

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hương

Ông Lê Trung Thành

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/HSST- QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị Mỹ L**; Sinh năm: 1998; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT, nơi ở: Thôn 5(Xóm 10 cũ), xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Đảng phái: Không. Con ông: Dương Xuân T, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1963. Có chồng: Nguyễn Công N, sinh năm 1998. Bị cáo có 1 con, sinh năm 2022.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 4 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 21/12/2022 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 17/LTG – CSĐT của Công an thành phố Nam Định cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Chị: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa, anh H, anh T, chị Avắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh: Phạm Văn C, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, anh Cvắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 12 năm 2022, bị cáo thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo biết được tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Hoa Nở Không Màu” (hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của chủ tài khoản) đăng các bài viết quảng cáo có khả năng chỉnh sửa hình ảnh tin nhắn của ứng dụng Internet banking (dịch vụ chuyển tiền trực tuyến) của các Ngân hàng trên thiết bị điện tử xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn lập nhiều tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo rồi nhắn tin qua Messenger Facebook, tin nhắn Zalo đặt mua hàng và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Để người bị hại tin tưởng và giao tài sản, tiền cho mình, bị cáo gửi hình ảnh tin nhắn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công giả qua Messenger Facebook, tin nhắn Zalo cho tài khoản mạng xã hội của bị hại. bị cáo nhắn tin kết bạn với tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Hoa Nở Không Màu” rồi cung cấp số tài khoản ngân hàng, thông tin cá nhân của người bị hại để tài khoản trên ngụy tạo hình ảnh tin nhắn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công đến số tài khoản ngân hàng của người bị hại rồi gửi lại hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công giả qua tin nhắn Zalo cho bị cáo. Tiền công hai bên thoả thuận là 50.000 đồng một lần, bị cáo trả tiền bằng hình thức gửi mã số nạp tiền của thẻ cào nạp tiền điện thoại đến tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Hoa Nở Không Màu”. Sau khi nhận được hình ảnh tin nhắn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công giả từ tài khoản mạng xã hội Zalo “Hoa Nở Không Màu”, bị cáo chụp ảnh màn hình điện thoại của mình hình ảnh trên rồi gửi ảnh qua tin nhắn Messenger Facebook, tin nhắn Zalo cho người bị hại để người bị hại tin tưởng đã nhận được tiền rồi chuyển tài sản, tiền cho bị cáo. Khi có được tài sản từ bị hại, bị cáo mang đi bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi thực hiện xong hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo xóa toàn bộ nội dung tin nhắn với người bị hại trong các tài khoản Messenger Facebook, tin nhắn Zalo của mình. Với thủ đoạn nêu trên, bị cáo đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Nam Trực, cụ thể như sau: Ngày 03/12/2022, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên: “Thu Huyền” để nhắn tin đến tài khoản mạng xã hội Facebook tên: “Xe điện Hoàng Hải” do anh Lê Văn H để mua 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu VESPA, màu sơn đen, không gắn biển số, số khung:

RRWY4EKTAHS704766, đã qua sử dụng. Bị cáo thỏa thuận với anh H mua chiếc xe máy điện trên với giá 6.500.000 đồng. Anh H yêu cầu bị cáo chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 48310000781660 mang tên Nguyễn Thị Nguyệt thì mới giao xe. Bị cáo đã gửi thông tin trên qua tin nhắn Zalo đến tài khoản mạng xã hội Zalo “Hoa Nở Không Màu” để tạo hình ảnh tin nhắn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công giả với nội dung: “Chuyển thành công số tiền 6.500.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng 48310000781660 mang tên Nguyễn Thị Nguyệt mở tại Ngân hàng BIDV từ tài khoản ngân hàng MB Bank số 686969686969”. Sau đó, bị cáo chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh được làm giả thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công rồi gửi ảnh qua tin nhắn Messenger Facebook cho anh H. Bị cáo hẹn anh H giao xe cho bị cáo tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Nam Lợi, do tin tưởng bị cáo đã chuyển tiền thành công trả hết tiền mua xe nên anh H đã trực tiếp giao chiếc xe máy điện này cho bị cáo. Ngay sau nhận được xe máy điện, bị cáo đã bán chiếc xe máy điện này cho anh Nguyễn Văn T tại cửa hàng sửa chữa xe “Văn Thắng” của anh T ở xóm Đ (thôn Đ cũ), xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định lấy số tiền 4.500.000 đồng. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền này. Sau đó, anh H nhiều lần liên hệ với bị cáo thông báo việc anh H chưa nhận được số tiền bán xe và yêu cầu bị cáo chuyển khoản trả hết tiền cho anh. Bị cáo sợ sự việc bị lộ nên bị cáo đã chuyển trả anh H số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng ACB số 2749211, chủ tài khoản là Dương Thị Mỹ, bị cáo chuyển sang tài khoản ngân hàng BIDV số 48310000781660, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị N. Sau đó, anh H tiếp tục yêu cầu bị cáo chuyển trả hết số tiền mua xe còn lại nên bị cáo đã chặn số điện thoại cũng như tài khoản mạng xã hội Facebook của anh H. Ngày 11/01/2023, anh H có đơn trình báo vụ việc đến Công an thành phố Nam Định. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu VESPA, màu sơn đen, không gắn biển số, số khung: RRWY4EKTAHS704766, đã qua sử dụng, có giá trị trên thị trường là 5.000.000 đồng.

Vụ án thứ 2 và 3: Bị cáo và anh Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng sửa chữa xe “Văn T” có địa chỉ tại xóm Đ (thôn Đ cũ), xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định) có quen biết nhau qua các lần mua bán, trao đổi xe máy điện với nhau. Ngày 05/12/2022, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T với tổng số tiền là 6.200.000 đồng. Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 05/12/2022, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên: “Mitt” gọi đến tài khoản mạng xã hội Zalo tên: “Thang Ramos” của anh T và nói: “Em cần lấy tiền mặt để đi có việc, em sẽ chuyển tiền vào tài khoản cho anh”. Anh T đồng ý và bảo bị cáo chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Agribank số 3203205289740 mang tên Nguyễn Văn T. Bị cáo đã gửi thông tin trên qua tin nhắn Zalo đến tài khoản mạng xã hội Zalo “Hoa Nở Không Màu” để tạo hình ảnh tin nhắn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công giả với nội dung: “Chuyển thành công số tiền 3.200.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 3203205289740 mang tên Nguyễn Văn T từ tài khoản Ngân hàng MB Bank số 686969686969 mang tên Nguyễn Văn

N”. Sau đó, bị cáo chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh được làm giả thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công rồi gửi ảnh qua tin nhắn Zalo cho anh T. Đến khoảng 9 giờ 15 phút, cùng ngày, do tin tưởng việc bị cáo đã chuyển tiền vào tài khoản cho mình nên anh T đã giao số tiền 3.200.000 đồng cho bị cáo tại cửa hàng sửa chữa xe của anh T ở xóm Đ (thôn Đ), xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Lần thứ hai: Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục sử dụng phương thức, thủ đoạn như trên để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của anh T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh T đã tin tưởng bị cáo chuyển tiền thành công vào tài khoản của anh T nên anh T đã giao số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo tại nhà của anh T ở thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của anh T, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 11/01/2023, anh T làm đơn trình báo sự việc đến Công an thành phố Nam Định.

Vụ thứ tư: Ngày 13/12/2022, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Thu Huyền” nhắn tin đến tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Truong Giang Tran” của chị Nguyễn Thị A đề thỏa thuận mua 01 chiếc xe máy điện, màu sơn trắng, biển số 29MĐ1-846.82, đã qua sử dụng của chị A với giá 5.600.000 đồng. Chị A yêu cầu bị cáo chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản Ngân hàng ViettinBank số 107003515779 mang tên Trần Trường G. Để tạo lòng tin của chị Ánh, bị cáo đã sử dụng tài khoản Ngân hàng ACB số 2749211 mang tên bị cáo chuyển vào tài khoản Ngân hàng ViettinBank số 107003515779 mang tên Trần Trường Giang số tiền 600.000 đồng. Bị cáo hẹn chị A giao xe ở khu vực thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định nhưng sau đó bị cáo liên lạc với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (là người được chị A thuê giao xe cho bị cáo) hẹn nhận xe tại ngã tư S2 thuộc địa phận xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 10 giờ 45 phút, cùng ngày, tại điểm hẹn, anh T giao xe máy điện biển số 29MĐ1-846.82 cho bị cáo và yêu cầu bị cáo trả hết số tiền 5.000.000 đồng. Trước đó, bị cáo đã gửi thông tin qua tin nhắn Zalo cho tài khoản mạng xã hội Zalo “Hoa Nở Không Màu” để tạo hình ảnh tin nhắn xác nhận giao dịch chuyển tiền thành công giả với nội dung: “Chuyển thành công số tiền 5.000.000đ đến tài khoản Ngân hàng ViettinBank số 107003515779 mang tên Trần Trường G từ tài khoản Ngân hàng Agribank số 3160205514570”. Sau đó, bị cáo chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh được làm giả thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công rồi gửi ảnh qua tin nhắn Messenger Facebook cho chị Adồng thời cho anh T xem hình ảnh chuyển tiền thành công giả. Anh T gọi điện thoại cho chị A xác nhận nội dung này, chị A tin tưởng bị cáo đã chuyển khoản thật nên đã bảo anh T giao xe cho bị cáo. Ngay sau đó, bị cáo mang chiếc xe này về thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định bán cho anh Phạm Văn C, sinh năm 1988, trú tại xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định với giá 4.100.000 đồng. Số tiền này, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 17/12/2022, do không nhận được tiền nên chị Nguyễn Thị A có đơn trình báo vụ việc đến Công an thành phố Nam Định. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 chiếc xe máy điện, màu sơn trắng, biển số 29MĐ1-846.82, đã qua sử dụng, có giá trị trên thị trường là 4.000.000 đồng.

Ngày 17/12/2022, bị cáo đã đến Công an thành phố Nam Định để đầu thú. Tại Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi các lần phạm tội của mình, trong đó có 04 lần bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Nam Trực, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1814, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 12/01/2023, Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã chuyển nguồn tin về tội phạm, tài liệu, vật chứng kèm theo đến Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực để điều tra theo thẩm quyền. Tại Bản kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Không phục hồi được dữ liệu nội dung tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Zalo, Facebook thời gian từ ngày 01/12/2022 đến ngày 17/12/2022.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho anh Lê Văn H 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu VESPA, màu sơn đen, không gắn biển số, số khung: RRWY4EKTAHS704766, đã qua sử dụng và trả lại cho chị Nguyễn Thị A 01 chiếc xe máy điện, màu sơn trắng, biển số 29MĐ1-846.82, đã qua sử dụng cùng giấy đăng ký xe máy điện.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.200.000 đồng bị cáo đã lừa đảo để anh đưa cho bị cáo và số tiền 4.500.000 đồng anh đã bỏ ra để mua chiếc xe máy điện từ bị cáo. Anh Phạm Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.100.000 đồng. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường cho anh T và anh Công. Anh H và chị A đã nhận lại xe máy điện của mình mà không có yêu cầu bồi thường dân sự khác, chị A có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Lê Văn H đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị A đã tự nguyện nộp lại số tiền 600.000 đồng do bị cáo đã chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của mình cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực để phục vụ điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực để xử lý

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Dương Thị Mỹ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Mỹ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Dương Thị Mỹ L từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Về TNDS: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 122, Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 10.700.000 đồng và trả cho anh Phạm Văn C số tiền là 4.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Trả lại cho bị cáo số tiền là 1.600.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và dân sự sơ thẩm là 740.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H, anh T, chị Ánh, anh C có kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Bị nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: biên bản ghi lời khai các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực... Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 15.200.000 đồng để chi tiêu cho bản thân, cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 03/12/2022, tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, bị cáo lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu VESPA, màu sơn đen, không gắn biển số, số khung: RRWY4EKTAHS704766, đã qua sử dụng, của anh Lê Văn H có giá trị 5.000.000 đồng. Ngày 05/12/2022, tại nhà của anh Nguyễn Văn T, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T lúc 09 giờ 15 phút lấy 3.200.000 đồng và lúc 22 giờ lấy 3.000.000 đồng, tổng số tiền là 6.200.000 đồng. Và vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 13/12/2022, tại ngã tư S2 thuộc địa phận xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, bị cáo lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện, màu sơn trắng, biển số 29MĐ1-846.82, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị A có giá trị

4.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Chị Acó ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, nay bị cáo thực hiện 04 lần hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Vào ngày 21/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định khi xét xử đã tổng hợp hình phạt của bản án số 37/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Tại thời điểm xét xử, bản án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã xét xử đối với bị cáo chưa có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không tổng hợp bản án đối với bản án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải trả lại cho anh T số tiền bị cáo lừa vay hai lần là 6.200.000 đồng. Ngoài ra, giữa bị cáo và anh T thỏa thuận mua bán 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu VESPA, màu sơn đen, không gắn biển số, số khung: RRWY4EKTAHS704766 là 4.500.000 đồng. Và bị cáo cùng anh Cthỏa thuận mua bán 01 chiếc xe máy điện, màu sơn trắng, biển số 29MĐ1-846.82 với giá là 4.100.000 đồng. Anh T, anh Ckhông biết xe do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, anh T, anh Cbị lừa dối khi giao dịch. Do đó, giao dịch giữa bị cáo và anh T, anh Clà vô hiệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã thu giữ và trả lại chiếc xe cho anh H, chị Ánh. Vì vậy, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 122, Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh T số tiền là 10.700.000 đồng và anh Csố tiền là 4.100.000 đồng. Đồng thời bị cáo phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo số tiền là 1.600.000 đồng hiện đang tạm giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngoài ra bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.800.000 đồng x 5% = 740.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T, chị Ánh, anh H, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Dương Thị Mỹ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt Dương Thị Mỹ L 02(Hai) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 18/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 122, Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền đã chiếm đoạt là 10.700.000 đồng và trả cho anh Phạm Văn C số tiền 4.100.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo số tiền là 1.600.000 đồng hiện đang tạm giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 17/3/2023 của Công an huyện Nam Trực nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Dương Thị Mỹ L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 740.000(Bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T, chị Ánh, anh H, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, anh T, anh C có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại và người có QL&NVLQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Hải;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã Tân Thịnh;
- bị cáo;
- Lưu HS+VP.

Phạm Mạnh Cường

